UBND TỈNH QUẢNG NINH **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 6043/SYT-KHTC V/v tiếp thu giải trình các ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	*Quảng Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 7281/VP.UBND-UBND ngày 02/12/2024 về việc hoàn thiện tiếp thu, giải trình các ý kiến phản biện xã hội tại Văn bản số 213/MTTQ-BTT ngày 22/10/2024 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh.

Sau khi nghiên cứu các ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh tại văn bản số 213/MTTQ-BTT ngày 22/10/2024 về việc phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế báo cáo tiếp thu, giải trình như sau: *(có chi tiết kèm theo)*

Trên cơ sở các nội dung tiếp thu, Sở Y tế dự thảo Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh về việc tiếp thu giải trình các ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đối với dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tình Quảng Ninh và khái toán kinh phí thực hiện (sau tiếp thu ý kiến phản biện xã hội).

Sở Y tế kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Báo cáo gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh về việc tiếp thu giải trình các ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Trân trọng./.

Nơi nhận: - Như trên; - GĐ, các PGĐ Sở Y tế; - Chi cục DS-KHHGĐ; - Lưu: VT, KHTC$_2$.	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** **Nguyễn Minh Tuấn**

TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CÁC NỘI DUNG PHẢN BIỆN XÃ HỘI

(Kèm them Công văn số 6043/SYT-KHTC ngày 31/12//2024 của Sở Y tế)

TT	Nội dung phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	**Về tên gọi dự thảo Nghị quyết:**	
	Đề nghị cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu xem xét theo hướng: - **Thứ nhất:** Bản chất Thông tư 01/2021/TT-BYT, ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế là chính sách **khen thưởng**, **hỗ trợ** đối với tập thể, cá nhân **thực hiện tốt công tác dân số** *(không phải là chính sách dân số)*. Nếu dự thảo Nghị quyết quy định chính sách nhằm triển khai Thông tư 01/2021/TT-BYT thì cần **đổi tên** dự thảo Nghị quyết theo đúng Thông tư 01/2021/TT-BYT *(Chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh)*. Đồng thời, bổ sung chính sách khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh theo quy định tại Điều 4, Thông tư 01/2021/TT-BYT. - **Thứ hai:** Nếu giữ nguyên tên gọi như dự thảo là "Quy định một số **chính sách dân số** trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh" đề nghị bổ sung các căn cứ: *(1)* Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương; *(2)* Quyết định số 80/QĐ-TTg, ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về "Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050"; *(3)* Kế hoạch số 195-KH/TU, ngày 01/6/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ninh và Kế hoạch số 56/KH-UBND, ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về thực hiện Nghị quyết 137/NQ-CP về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác dân số trong tình hình mới. Đồng thời trong dự thảo Nghị quyết cần bổ sung mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể;	Đơn vị soạn thảo tiếp thu và giải trình cụ thể như sau: Dự thảo Nghị quyết hiện đang xây dựng dựa trên cơ sở đánh giá Nghị quyết 20, Nghị quyết 58 và triển khai Thông tư 01/2021/TT-BYT, ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế, nên đơn vị soạn thảo thực hiện theo hướng thứ 2 giữ nguyên tên gọi như dự thảo là "Quy định một số **chính sách về công tác dân số** trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và chỉnh sửa hoàn thiện vào dự thảo Nghị quyết. Các nội dung (mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể; nhiệm vụ, giải pháp và cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện) đã có trong Kế hoạch số 195-KH/TU, ngày 01/6/2018 của Tỉnh uỷ; Kế hoạch số 56/KH-UBND, ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh và UBND tỉnh đã ban hành Đề án Dân số và Phát triển giai đoạn 2024 – 2025 và định hướng đến năm 2030 để làm cơ sở xây dựng Nghị quyết này. Hơn nữa đây là Nghị quyết về chính sách sách đặc thù của Tỉnh nên đơn vị soạn thảo không đưa vào dự thảo Nghị quyết đối với mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể; nhiệm vụ, giải pháp tránh trùng lặp. Trong dự thảo Nghị quyết có chính sách hỗ trợ cho người dân và tập thể để tham gia thực hiện các dịch vụ dân số như sàng lọc sinh, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình góp phần nâng cao chất lượng dân số, không phải là khen thưởng cho các tập thể có thành tích thực hiện tốt công tác dân số. Bên cạnh đó, giai đoạn này công tác dân số tỉnh Quảng Ninh với các mục tiêu về dân số thường xuyên thay đổi theo kết quả thực hiện hàng năm của tỉnh và trên cơ sở các chỉ đạo mới của Trung ương về công tác dân số, có thể hàng năm sẽ phải điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình thực tiễn và chủ trương chỉ đạo về công tác dân số, đây là nghị quyết dài hạn nhằm hỗ trợ cho các đối tượng liên quan nhằm hoàn

TT	Nội dung phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
	nhiệm vụ, giải pháp và cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện.	thành mục tiêu giao không nên đưa vào Nghị quyết, sẽ khó điều chỉnh và khiến cho việc triển khai thực hiện các mục tiêu không kịp thời.
2	**Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**	
	(1) Đề nghị nghiên cứu, xem xét có cần thiết phải quy định cụ thể đối với đối tượng **tạm trú** trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hay không? Trong trường hợp phải quy định tạm trú thì thời gian tạm trú phải đủ từ **12 tháng** trở lên thay vì quy định từ đủ 6 tháng trở lên như dự thảo Nghị quyết. <u>*Lý do:*</u> Vì thời gian mang thai của phụ nữ thông thường là **9** tháng nên quy định tạm trú **6** tháng là chưa phù hợp, dễ dẫn đến việc trục lợi chính sách, cũng như khó khăn trong công tác thống kê về dân số, gia đình và trẻ em.	Đơn vị soạn thảo tiếp thu và giải trình cụ thể như sau: Theo Quyết định số: 05/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã quy định: ”*Trong thống kê, dân số được thu thập theo khái niệm nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ, là những người thực tế thường xuyên ăn, ở tại hộ tính đến thời điểm điều tra đã được 6 tháng trở lên, trẻ em mới sinh trước thời điểm điều tra và những người mới chuyển đến sẽ ở ổn định tại hộ, không phân biệt có hay không có hộ khẩu thường trú tại xã, phường, thị trấn đang ở và những người tạm vắng*.” Không có quy định, hướng dẫn đối với đối tượng tạm trú từ 12 tháng trở lên, nên không có cơ sở để các đơn vị thống kê được đối tượng trên. Mặt khác công tác dân số việc người dân có mặt trên địa bàn tỉnh từ 6 tháng trở lên đã là đối được quản lý, được cung cấp các dịch vụ dân số - KHHGĐ và được tính vào quy mô dân số của tỉnh. Như vậy những trường hợp tạm trú 6 tháng trở lên, kể cả những trường hợp địa phương mang thai về sinh sống ở địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến khi sinh con ở tỉnh đã là đối tượng được đưa vào tính quy mô dân số, tính số trẻ sinh ra trong năm của tỉnh, nên không phải là trục lợi chính sách. Chính sách đặc thù của tỉnh góp phần thực hiện mục tiêu phấn đấu tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, phấn đấu tỷ lệ tăng dân số đạt 1,9%. Do đó đơn vị soạn thảo đề nghị giữ nguyên dự thảo.
	(2) Đề nghị bổ sung từ **“bản”** vào cụm từ “Thôn, khu phố” *(gọi chung là thôn)* theo đúng tên gọi về tổ chức của cộng đồng dân cư tại Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND, ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế tổ	Đơn vị soạn thảo tiếp thu và bổ sung vào dự thảo Nghị quyết

TT	Nội dung phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
	chức, hoạt động và phân loại thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.	
	(3) Xem xét không nên quy định chính sách hỗ trợ đối với **cấp huyện**. *Lý do:* Thông tư 01/2021/TT-BYT của Bộ Y tế không quy định hỗ trợ đối với cấp huyện. Hơn nữa, chính sách nên tập trung chi hỗ trợ động viên, khen thưởng đối với đối tượng trực tiếp ở cơ sở *(thôn và xã)* và nâng mức chi hỗ trợ *(có thể gấp 2 lần so với mức dự thảo)* nhằm khuyến khích, động viên cơ sở thực hiện tốt chính sách dân số. Trên thực tế, Nghị quyết của một số tỉnh, thành phố *(Hải Phòng, Lạng Sơn, Long An, Hải Dương và Đà Nẵng...)* không quy định chính sách hỗ trợ đối với cấp huyện.	Đơn vị soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo, không hỗ trợ cho đơn vị cấp huyện, giữ nguyên nâng mức hỗ trợ cho cấp xã, Mặc dù có Nghị quyết của thành phố Hải Phòng có hỗ trợ kinh phí cho huyện đảo, nhưng chỉ có duy nhất 01 tỉnh đã thực hiện và căn cứ theo nội dung Thông tư số 01/2021/TT-BYT của Bộ Y tế và chỉnh sửa vào dự thảo Nghị quyết, không hỗ trợ cho đơn vị cấp huyện, giữ nguyên mức kinh phí hỗ trợ cho cấp xã, điều chỉnh rút ngắn tiêu chí thời gian từ "3 năm liên tục" xuống còn "2 năm liên tục" đối với các xã tại chính sách duy trì mức sinh thay thế.
	(4) Xem xét không nên quy định phân vùng đối với **xã đặc thù** *(vùng núi, vùng sâu, biên giới, khó khăn...)* mới được hưởng chính sách. *Lý do:* Thông tư 01/2021/TT-BYT của Bộ Y tế không quy định. Hơn nữa trên thực tế đối với khu vực đô thị, thành phố hiện đang đối diện với rất nhiều vấn đề về dân số *(quy mô dân số, tỷ suất sinh thay thế, sinh đủ 2 con...)* nên cũng cần có chính sách động viên, khen thưởng đối với tập thể làm tốt công tác dân số cả khu vực đô thị, thành phố.	Đơn vị soạn thảo tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. Nghiên cứu thấy rằng Để duy trì mức sinh thay thế, và thực hiện được điều chỉnh mức sinh giữa các vùng trong tỉnh, hiện nay các địa phương trong tỉnh công tác dân số đều có những thách thức khác nhau, cần phải hỗ trợ, động viên. Những xã *vùng núi, vùng sâu, biên giới, khó khăn* vẫn cần giảm sinh con thứ 3, đẩy mạnh tham gia các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Những địa phương khu vực đô thị, mức sinh giảm cần sinh đủ 2 con, thích ứng với già hóa dân số, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Sơn vị soạn thảo chỉnh sửa hoàn thiện, cụ thể sửa thành: "*a) Đối với xã:* *- Hỗ trợ bằng tiền mức 30 triệu đồng (Ba mươi triệu đồng) đối với xã, phường, thị trấn có 02 năm liên tục đạt chỉ tiêu tỷ suất sinh do huyện giao và đạt 70% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con tính đến thời điểm xét duyệt".*
3	**Nguyên tắc hỗ trợ**	
	Tại khoản 3, Điều 2 đề nghị viết lại đảm bảo thống nhất, dễ hiểu. Hiện quy định như dự thảo đang có sự mâu thuẫn.	Đơn vị soạn thảo tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết Để đảm bảo các tập thể và cá nhân được hưởng mức cao nhất ở những văn bản khác của cấp có thẩm quyền cùng điều chỉnh nội dung như trong Nghị quyết, cụ thể sửa thành:

TT	Nội dung phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		"3. Các nội dung hỗ trợ tại Nghị quyết này, nếu có văn bản khác của cấp có thẩm quyền cùng điều chỉnh thì đối tượng hỗ trợ chỉ được hưởng mức cao nhất của một trong các chế độ hỗ trợ hiện hành."
4	**Về các chính sách hỗ trợ**	
	4.1. Chính sách duy trì vững chắc mức sinh thay thế **(1) Tại khoản 1, Điều 5:** Về thời gian, mức hỗ trợ đối với **tập thể**: Nên cân nhắc quy định "hàng năm" thay vì quy định *"2 đến 3 năm liên tiếp"* vì đây chỉ là chính sách khen thưởng nên thực hiện hàng năm *(vào dịp tổng kết)*. Trường hợp quy định *"Từ 2 đến 3 năm liên tiếp"* cần nâng mức hỗ trợ đảm bảo phù hợp. Mức quy định như dự thảo quá thấp, chưa thực sự hấp dẫn để khuyến khích, động viên các xã, thôn phấn đấu thực hiện tốt công tác dân số để được hưởng chính sách.	Đơn vị soạn thảo tiếp thu và giải trình cụ thể như sau: Đây không phải là chính sách khen thưởng thực hiện hàng năm *(vào dịp tổng kết)*; Hiện nay, vào dịp tổng kết năm, tổng kết giai đoạn và đặc biệt nhân các dịp lễ kỷ niệm của công tác dân số vào những năm **tròn có chữ số cuối cùng là 0**, Chi cục Dân số - KHHGĐ có đánh giá kết quả, xây dựng tiêu chí, xây dựng trình Bộ Y tế, UBND tỉnh, Sở Y tế ban hành kế hoạch và tổ chức khen thưởng theo quy chế thi đua, khen thưởng, đảm bảo kịp thời động viên, khích lệ các tổ chức, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với công tác dân số. Để đảm bảo tính ổn định duy trì vững chức mức sinh thay thế có tính bền vững và hỗ trợ cho các đơn vị xứng đáng hơn các đơn vị không được hỗ trợ, cần có thời gian tính liên tục. Và để có khả năng thực thi về thời gian thực hiện Nghị quyết và chỉ đạo Sở Y tế cân nhắc điều chỉnh dự thảo các tiêu chí hỗ trợ từ 3 năm liên tục xuống 2 năm liên tục, được hỗ trợ ngay năm thứ 2 đạt được, cụ thể: *"1. Đối với tập thể* *a) Đối với xã:* *- Hỗ trợ bằng tiền mức 30 triệu đồng (Ba mươi triệu đồng) đối với xã, phường, thị trấn **có 02 năm liên tục** đạt chỉ tiêu tỷ suất sinh do huyện giao và đạt 70% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con tính đến thời điểm xét duyệt.* *b) Đối với thôn:* *- Hỗ trợ bằng tiền mức 15 triệu đồng (Mười lăm triệu đồng) đối với thôn, khu **có 02 năm liên tiếp** đạt trên 70% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con tính đến thời điểm xét duyệt."*
	(2) Tại điểm a, khoản 2, Điều 5: *(i1)* Nên quy định rõ hộ nghèo, cận nghèo	Đơn vị soạn thảo tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết

TT	Nội dung phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
	theo tiêu chí nào *(Trung ương hay Tỉnh)*;	Chỉnh sửa bỏ tiêu chí hộ nghèo cận nghèo của tỉnh Quảng Ninh để áp dụng đối với Nghị quyết này, vì tỉnh Quảng Ninh năm 2025 mục tiêu xóa nghèo, hiện số đối tượng hộ nghèo trên địa bàn tỉnh theo tiêu chí của tỉnh hoặc trung ương đều rất thấp, và qua rà soát thực tế trên địa bàn tỉnh, số hộ nghèo và cận nghèo không còn đối tượng trong độ tuổi sinh để để nhận và sử dụng biện pháp tránh thai
	(i2) Cần xem xét quy định đảm bảo tính khả thi đối với cá nhân "***tự nguyện cam kết"*** thực hiện các điều kiện để được hưởng chính sách. Trường hợp không thực hiện đúng như cam kết thì việc thu hồi kinh phí hỗ trợ như thế nào?.	Đơn vị soạn thảo tiếp thu và giải trình cụ thể như sau: Chỉnh sửa quy định các đối tượng này bỏ nội dung cam kết không sinh thêm con. Các trường hợp đối tượng chỉ cần đạt sinh 2 con trước 35 tuổi, 02 con khỏe mạnh không suy dinh dưỡng là được nhận tiền hỗ trợ, khích lệ các đối tượng khác sinh đủ 2 con trước 35 tuổi để đảm bảo tăng số con bình quân trong nhóm tuổi trước 35 tăng lên góp phần tăng mức sinh, tăng tổng tỷ suất sinh (số con bình quân /người phụ nữ) từ 1,9 đến 2,1 con.
	(3) Tại điểm b, khoản 2, Điều 5: *(i1)* Cần xem xét quy định đối tượng hỗ trợ là ***"Cộng tác viên dân số".*** Trên thực tế, thực hiện Nghị quyết 34/2024-NQ-HĐND, ngày 19/4/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thì ở thôn, khu chỉ có 8 đến 10 chức danh không chuyên trách. Trong đó chức danh ***"Cộng tác viên xã hội"*** thực hiện nhiệm vụ y tế, dân số *(không có chức danh cộng tác viên dân số như Dự thảo).*	Đơn vị soạn thảo tiếp thu và giải trình cụ thể như sau: Tại Nghị quyết số 34/2024-NQ-HĐND, ngày 19/4/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thì ở thôn, khu chỉ có 8 đến 10 chức danh không chuyên trách, trong đó cũng không quy định rõ có chức danh ***"Cộng tác viên xã hội",*** theo Thông tư số 02/2021/TT- BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số, và hiện tại UBND tỉnh đã có công văn số 3245/UBND-VNXH ngày 13/11/2024 v/v kiện toàn đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản. Hiện nay các địa phương đã rà soát và báo cáo về Chi cục Dân số - KHHGĐ đã kiện toàn 1452 người là cộng tác viên dân số trong đó có 1407người kiêm nhiệm vụ CTV dân số/1452 thôn, bản, khu phố đã được nhận phụ cấp mức từ 0,3 mức lương cơ sở trở lên theo Nghị quyết số 34/2024-NQ-HĐND, ngày 19/4/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ninh.
	(i2) Xem xét bỏ chỉ tiêu về *"Theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng"* vì không thuộc nhiệm vụ của cộng tác viên dân số.	Đơn vị soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo Nghị quyết bỏ và thay cho nội dung bằng nội dung ***"đạt chỉ tiêu vận động số người cao tuổi được khám sức khoẻ định kỳ ít nhất 01 lần/năm"*** Lý do,

TT	Nội dung phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		theo Thông tư số 02/2021/TT- BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số tại khoản 5 Điều 3. Nhiệm vụ của Cộng tác viên dân số *"5. Kiểm tra, theo dõi việc duy trì thực hiện các nội dung về dân số của các hộ gia đình tại địa bàn quản lý"* và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cũng là một nội dung về dân số tại các hộ gia đình tuy nhiên để câu *"Theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng"* chưa thoát ý, rõ nghĩa cộng tác viên tuyên truyền vận động và theo dõi thực hiện nội dung về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi nên đề nghị điều chỉnh thành "***đạt chỉ tiêu vận động số người cao tuổi được khám sức khoẻ định kỳ ít nhất 01 lần/năm***". Vì đây là một trong số chỉ tiêu chuyên môn trong kế hoạch công tác dân số hàng năm được giao cho các thôn, nên cộng tác viên dân số phụ trách địa bàn thôn, bản, khu phố khi hoàn thành các chỉ tiêu công tác dân số sẽ được hỗ trợ hàng năm.
	4.2. Hỗ trợ chi trả thực hiện các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình ***Tại khoản 2, Điều 4:*** Đề nghị nghiên cứu, xem xét: *(i1)* Bỏ cụm từ "có hộ khẩu" để phù hợp với quy định Luật cư trú và quy định quản lý về dân cư của Bộ Công an. *(i2)* Cần quy định cụ thể trong Dự thảo trường hợp cả vợ và chồng đều thực hiện biện pháp đình sản cùng một thời điểm thì chính sách hỗ trợ như thế nào? *(Dự thảo mới quy định chính sách hỗ trợ cho nam **hoặc** nữ thực hiện biện pháp đình sản).*	- Tại ý kiến *(i1* Sở Y tế tiếp thu chỉnh sửa hoàn thiện vào dự thảo Nghị quyết. - Tại ý kiến *(i2)* đề nghị giữ nguyên dự thảo không bổ sung thêm quy định cụ thể trường hợp cả vợ và chồng đều thực hiện biện pháp đình sản cùng một thời điểm. Lý do: Nội dung này kế thừa từ NQ số 58/2012/NQ-HĐND tỉnh, đã thực hiện nhiều năm qua trên địa bàn tỉnh. Đối với công tác dân số, Sở Y tế đã hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện từ khi Chương trình mục tiêu quốc gia về Dân số, việc cấp phương tiện tránh thai miễn phí cho các cặp vợ chồng áp dụng BPTT hiện đại chỉ được hỗ trợ 01 biện pháp, không cùng lúc cấp 02 biện pháp tránh thai cho các cặp vợ chồng. Biện pháp triệt sản cũng là một biện pháp tránh thai nên đối với các cặp vợ chồng chỉ áp dụng cho 01 đối tượng (hoặc vợ, hoặc chồng). Việc quản lý theo dõi các đối tượng này do viên chức dân số xã tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ tổng hợp hồ sơ trình thanh quyết toán phần kinh phí này. Trên thực tế những năm qua không có trường hợp nào có cả vợ và chồng cùng áp dụng biện pháp tránh thai vĩnh viễn này.

TT	Nội dung phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
	4.3. Chính sách góp phần nâng cao chất lượng dân số **Tại khoản 2, Điều 3:** Chăm sóc sức khỏa cho người cao tuổi Đề nghị xem xét, điều chỉnh các quy định về tiêu chí, mức hỗ trợ, thời gian đối với các xã để được hưởng chính sách hỗ trợ, đảm bảo phù hợp với thực tế ở cơ sở, đủ sức hấp dẫn để khuyến khích, động viên cấp xã phấn đấu để được hưởng chính sách. *Lý do:* Đây là tiêu chí riêng của Tỉnh *(Thông tư 01/2021/TT-BYT không quy định)*, trên thực tế tiêu chí đặt ra trong dự thảo cao, các xã rất khó phấn đấu đạt được các tiêu chí này, trong khi mức hỗ trợ thấp, thời gian dài *(3 năm liên tục)* sẽ không khuyến khích, động viên các xã thực hiện tốt nhiệm vụ để được hưởng chính sách.	Sở Y tế nghiên cứu tiếp thu điều chỉnh dự thảo từ 3 năm liên tục thành trong năm và giữ nguyên mức hỗ trợ, cụ thể: *"Hỗ trợ bằng tiền mức 20 triệu đồng (Hai mươi triệu đồng) đối với xã **có 2 năm liền** đạt đầy đủ các tiêu chí sau: có 100% người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên) có thẻ bảo hiểm y tế được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám định kỳ ít nhất một lần trên năm; thành lập ít nhất một câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; mỗi thôn có ít nhất một câu lạc bộ rèn luyện, văn hóa thể thao, giải trí cho người cao tuổi tổ chức hoạt động theo đúng quy định."*
	4.4. Đề nghị xem xét, nghiên cứu bổ sung một số chính sách, cụ thể: (1) Hỗ trợ một lần… triệu đồng/cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ mà sinh đủ 02 con nhưng một bề, có cam kết không sinh thêm con, cần được khen thưởng và công nhận tặng danh hiệu gia đình văn hóa tiêu biểu từ cấp xã trở trên. *Lý do:* Để đảm bảo trên địa bàn không có người sinh con thứ 3; cũng như kịp thời khuyến khích, động viên, tạo tính gương mẫu trong Nhân dân về sinh đẻ có kế hoạch và việc chấp hành các chủ trương của Nhà nước về công tác dân số.	Đơn vị soạn thảo tiếp thu và giải trình cụ thể như sau: Đề nghị không bổ sung chính sách này, Lý do: Tại Điều 5 Dự thảo Nghị quyết đã có chính sách sinh đủ 2 con, bao gồm cả những gia đình sinh con một bề và tỉnh Quảng Ninh đang trong tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, để đảm bảo quy luật sinh con theo tự nhiên nên không bổ sung thêm chính sách hỗ trợ cho trường hợp sinh con một bề. Đối với nội dung tặng danh hiệu gia đình văn hóa tiêu biểu do ngành Văn hóa chủ trì còn cần có các tiêu chí khác chứ không chỉ mỗi tiêu chỉ sinh đủ 2 con, nên không phù hợp đưa vào Nghị quyết dân số. Ngày 25/10/2024, UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND về quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "gia đình văn hóa" "thôn, khu phố văn hóa" "xã, phường, thị trấn văn hóa" trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
	(2) Chính sách khuyến khích khen thưởng, hỗ trợ cặp vợ chồng là người	Đơn vị soạn thảo tiếp thu và giải trình cụ thể như sau:

TT	Nội dung phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
	mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh nặng phải điều trị dài ngày, người khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng, tự nguyện cam kết không sinh thêm con và sử dụng các biện pháp tránh thai dài hạn *(đặt dụng cụ tử cung, tiêm, cấy thuốc tránh thai…).* *Lý do:* Vì nhóm đối tượng này không có điều kiện về kinh tế, sức khoẻ… nếu sinh thêm con thì chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ sẽ rất kém, ảnh hưởng đến chất lượng dân số, cũng như nguồn nhân lực trong tương lai, vô tình gây thêm gánh nặng cho gia đình và xã hội, đặc biệt là trẻ sinh ra dễ bị mắc bệnh hay khuyết tật như bố mẹ.	Đề nghị không bổ sung chính sách này. Lý do: Công tác dân số hiện nay đang trong giai đoạn duy trì mức sinh thay thế và nâng cao chất lượng dân số, tuy nhiên mức sinh đang có xu hướng giảm ở một số địa phương và Nhóm đối tượng này chiếm tỷ lệ dân số rất thấp không đáng kể và không có cơ sở xác định, rất khó thống kê nhóm đối tượng (người mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh nặng phải điều trị dài ngày, người khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng) nên đề nghị bổ sung chính sách này trong giai đoạn này.
	(3) Đề nghị bổ sung nhóm đối tượng hỗ trợ cho **cặp vợ chồng tiền hôn nhân** được tầm soát trước sinh nhằm góp phần nâng cao chất lượng dân số.	Đề nghị không bổ sung nội dung nhóm đối tượng và chính sách không phù hợp với nhóm đối tượng này: Lý do: Về câu chữ: Cặp vợ chồng tiền hôn nhân không xác định được đối tượng, còn sàng lọc trước sinh chỉ phục vụ nhóm đối tượng bà mẹ mang thai. Thông tư 34/2017 ngày tại Điều 2 mục 2 quy định "Sàng lọc sinh là việc sửa dụng các kỹ thuật trong thời gian mang thai để phát hiện những nguy cơ dị tật bào thai". Về hỗ trợ khám sức khoẻ trước khi kết hôn chỉ dành cho những nam/nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn. Nội dung này hiện nay Bộ Y tế mới đang xin ý kiến dự thảo tại Công văn số 1257/CDS-CCDS ngày 12/11/2024 của Cục Dân số V/v góp ý Hướng dẫn chuyên môn về tư vấn, khám sức khoẻ trước khi kết hôn, trong đó xây dựng các gói về khám sức khoẻ tiền hôn nhân, nên hiện nay chưa có cơ sở để xây dựng giá dịch vụ, nên chưa có cơ sở để xây dựng giá dịch vụ cơ bản này nên không có đủ cơ sở, căn cứ đề xuất chính sách cho nhóm đối tượng này và chưa đưa vào dự thảo Nghị quyết dân số này
	(4) Có quy định đối với những trường hợp khỏe mạnh mà chưa sinh đủ 02 con theo quy định sẽ **không** được hỗ trợ các biện pháp đình sản nam hoặc nữ. *Lý do:* Để đảm bảo tỷ suất sinh tại địa bàn cư trú, đồng thời nghiêm khắc với những công dân chưa hoàn thành trách	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo, cụ thể: *"2. Người trong độ tuổi sinh đẻ thường trú tại Quảng Ninh **có đủ 2 con trở lên** tự nguyện thực hiện các biện pháp đình sản nam hoặc nữ được hỗ trợ một lần bằng tiền với mức: 05 triệu đồng (Năm triệu đồng)/người."*

TT	Nội dung phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
	nhiệm với Nhà nước và cộng đồng xã hội.	Lý do: Theo Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ SKSS ban hành kèm theo Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế tại mục 1. Chỉ định đối với triệt sản nam: "*Nam giới đã có đủ số con mong muốn, khỏe mạnh, tự nguyện dùng một BPTT vĩnh viễn và không hồi phục sau khi đã được tư vấn đầy đủ.*" và triệt sản nữ: *"Phụ nữ đang ở độ tuổi sinh đẻ đã có đủ số con mong muốn, các con khỏe mạnh, tự nguyện dùng một BPTT vĩnh viễn và không hồi phục sau khi đã được tư vấn đầy đủ."* Và thực tế cuộc vận động công tác dân số hiện nay sinh đủ 02 con. Hiện nay các cơ sở y tế thực hiện biện pháp triệt sản chỉ áp dụng thực hiện cho những cặp vợ chồng, cá nhân có ĐỦ hoặc QUÁ số con theo quy định, không áp dụng được biện pháp tránh thai nào phù hợp, tự nguyện lựa chọn biện pháp tránh thai này thì sẽ được tư vấn hỗ trợ.
5	**Một số ý kiến khác:**	
	(1) Tại khoản 1, Điều 4: Đề nghị xem xét bổ sung thêm cụm từ "... và tuyến trên khi thực hiện việc chuyển tuyến đảm bảo theo đúng quy định của Luật khám, chữa bệnh" sau cụm từ "…. tại các cơ sở ý tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh". *Lý do:* Để đảm bảo trong những trường hợp khó, nguy hiểm… phải thực hiện chuyển lên tuyến trên theo chỉ định của cơ sở y tế có thẩm quyền, đối tượng sẽ được hỗ trợ chi trả kinh phí khám, chữa bệnh như thực hiện trên địa bàn tỉnh. **(2) Tại Điều 6. Về kinh phí thực hiện chính sách:** Đề nghị xem xét điều chỉnh theo đề nghị của Sở Tài chính *(tại Công văn số 5203/STC-TCHCSN, ngày 10/10/2024)*: "Nguồn vốn ngân sách tỉnh được giao trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành".	Đơn vị soạn thảo tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết